

**CÔNG TY TNHH VIETNAM RAILWAY JSC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIETNAM RAILWAY JSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM RAILWAY JSC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM RAILWAY JSC CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301211456

**3. Ngày thành lập:** 31/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Phương Cầu, Xã Phương Liễu, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0978713838

Fax:

Email: nangluongvth2022@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Trừ hoạt động đấu giá                                                                        | 4511     |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                         | 4512     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Trừ hoạt động đấu giá                                                                          | 4513     |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632     |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                | 4641     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649     |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652     |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                              | 4653     |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659     |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu                                                  | 4662     |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                   | 4669     |
| 13. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp                                                                              | 0210     |
| 14. | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                                                                                                        | 0240     |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán                                                      | 7020     |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4722     |
| 18. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                          | 2391     |
| 19. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                          | 2610     |

|     |                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô<br>(Theo điều 9, Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) | 4933(Chính) |
| 21. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                           | 5012        |
| 22. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                               | 5022        |
| 23. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                       | 5210        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                         | 5222        |
| 25. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                  | 5224        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                           | 5225        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                               | 5229        |
| 28. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4741        |
| 29. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                   | 4751        |
| 30. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4761        |
| 31. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                  | 4771        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.840.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LAO VIỆT LINH Giới tính: Nam  
 Chức danh: Tổng giám đốc  
 Sinh ngày: 13/02/1987 Dân tộc: Nùng Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 080822307  
 Ngày cấp: 29/08/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn  
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 178, Khu Minh Khai, Thị Trấn Lộc Bình, Huyện Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Số nhà 178, Khu Minh Khai, Thị Trấn Lộc Bình, Huyện Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh